TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/KDTM-ST
Ngày: 13/9/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ thi công"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Kim Thạnh Cán bộ tư pháp phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng Phó chủ tịch Hội phụ nữ thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Chiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2017 về "*Tranh chấp hợp đồng thi công"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TS (Công ty TS).

Địa chỉ: Lô 5, cụm công nghiệp H, thị trấn H, huyện S, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Thái Hồng S** - Giám đốc (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 1601448207, đăng ký lần đầu ngày 17/01/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/9/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp).

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Tiến V, sinh năm 1972.**

Cư trú: Đường D , khóm 6, phường L, TP LX, tỉnh An Giang. *(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2017).*

2. Bị đơn: **CÔNG TY TNHH TVXD Q (Công ty Q).**

Địa chỉ: đường K, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: đường V, phường P, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Ngọc Tâm C** - Giám đốc. (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 1600886141, đăng ký lần đầu ngày 14/3/207, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/4/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp).

(Tại phiên tòa vắng mặt đại diện nguyên đơn, có đơn xin vắng mặt; đại diện bị đơn đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TS và công ty Q ký kết hợp đồng thi công số 150424/HĐTC-MQ01.25, ngày 24/4/2015, theo hợp đồng Công ty TS nhận thi công ép cọc BTCT 250x250,L=30.25 m do công ty Q giao. Công ty TS đã thi công và hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng.

Ngày 07/10/2015, hai bên tiến hành lập bản đối chiếu công nợ. Công ty Q xác nhận còn nợ số tiền 178.900.500 đồng. Sau đó Công ty TS nhiều lần đôn đốc trả nợ thì công ty Q trả nhiều lần với số tiền 90.000.000 đồng, khi nhận tiền trả Công ty TS không làm biên nhận nên thời gian và số tiền cụ thể từng lần trả thì Công ty TS không nhớ rõ. Số tiền nợ còn lại là 88.900.500 đồng công ty Q không thanh toán nên Công ty TS khởi kiện yêu cầu: Buộc công ty Q có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TS số tiền 88.900.500 đồng. Rút lại không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán.

Bị đơn công ty Q vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TS, buộc công ty Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền 88.900.500 đồng cho Công ty TS. Đình chỉ đối với việc rút lại yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty TS và công ty Q có đăng ký doanh nghiệp, Công ty TS yêu cầu công ty Q thanh toán số tiền từ hợp đồng dịch vụ thi công ép cọc, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ thi công" theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật thương mại và khoản 1 Điều 30 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Công ty TS ủy quyền cho ông Trần Tiến V tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2017. Do đó, ông V tham gia tố tụng với tư cách đại diện ủy quyền của Công ty TS theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào địa chỉ theo hợp đồng thi công số 150424/HĐTC-MQ01.25, ngày 24/4/2015; căn cứ vào địa chỉ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 1600886141, đăng ký lần đầu ngày 14/3/207, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/4/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng người đại diện hợp pháp của công ty Q vắng mặt. Công ty Q đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của công ty Q và Công ty TS.

Căn cứ bản đối chiếu công nợ ngày 07/10/2015 công ty Q xác nhận còn nợ số tiền 178.900.500 đồng, sau đó trả nhiều lần được 90.000.000 đồng, còn lại 88.900.500 đồng nên phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán. Ngày 15/8/2017 Công ty TS gửi đơn khởi kiện công ty Q đến Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nên còn thời hiệu khởi kiện đối với Hợp đồng thi công theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại 2005.

Đại diện Công ty TS rút lại yêu cầu đối với tiền lãi chậm thanh toán, nên sẽ được đình chỉ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Công ty TS và công ty Q ký kết hợp đồng thi công số 150424/HĐTC-MQ01.25, ngày 24/4/2015, theo hợp đồng Công ty TS nhận thi công ép cọc BTCT 250x250,L=30.25 m do công ty Q giao thực hiện đối với dự án xây dựng trường

THCS A. Căn cứ Điều 3 của hợp đồng việc thanh toán chia làm 03 đợt, đợt 3 thanh toán 20% còn lại sau khi bên B thi công hoàn thành 100% khối lượng hợp đồng có bảng xác nhận khối lượng thực tế tại công trường nhưng sau khi hai bên có bản quyết toán khối lượng ngày 23/9/2015 xác định "Khối lượng thi công tại công trình đạt chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng", số tiền phải thanh toán là 412.900.500 đồng nhưng phía công ty Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Căn cứ bản đối chiếu công nợ ngày 07/10/2015 công ty Q xác nhận còn nợ số tiền 178.900.500 đồng, Công ty TS thừa nhận sau khi xác lập đối chiếu công nợ công ty Q trả nhiều lần được 90.000.000 đồng, còn lại 88.900.500 đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn lại.

[2.2] Quá trình tố tụng công ty Q không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TS, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2.3] Căn cứ vào hợp đồng thi công ngày 24/4/2015; bản quyết toán khối lượng ngày 23/9/2015; Căn cứ bản đối chiếu công nợ ngày 07/10/2015, công ty Q xác nhận còn nợ số tiền 178.900.500 đồng, Công ty TS thừa nhận sau đó công ty Q đã trả nhiều lần được 90.000.000 đồng, còn lại 88.900.500 đồng nên phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán. Quá trình tố tụng công ty Q không có ý kiến phản bác, không cung cấp chứng cứ chứng minh. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên, công ty Q đã vi phạm thời hạn thanh toán theo Điều 87 Luật thương mại, nên phải có nghĩa vụ thanh toán theo khoản 1 Điều 85 Luật thương mại. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] ***Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:***

Yêu cầu khởi kiện của Công ty TS được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty Q phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 3; Điều 85; Điều 87; Điều 605 Luật thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên TS đối với Công ty TNHH TVXD Q.

Buộc Công ty TNHH TVXD Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên TS số tiền **88.900.500 đồng** (tám mươi tám triệu, chín trăm ngàn, năm trăm đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu của Công ty TNHH một thành viên TS yêu cầu Công ty TNHH TVXD Q trả tiền lãi chậm thanh toán.

[2] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH TVXD Q có trách nhiệm nộp 4.445.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm, bốn mươi lăm ngàn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH một thành viên TS được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003686 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Công ty TNHH TVXD Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH một thành viên TS được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(*Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án*)

Nơi nhận:
- *Các đương sự "Để thi hành";*
- *VKSND – TPLX;*
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *THADS TPLX;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Minh Quốc Việt